TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 05/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Lê Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 25/01/2024 đối với Bị cáo:

Bùi Quý Q; sinh năm 1992; Giới tính: Nam.
HKTT: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Họ tên bố: Bùi Văn S, sinh năm 1965.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Đặng Thị Thanh N1, sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Tự do
Có 02 con: Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.
Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt tại phiên tòa

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Thiều Quang C, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quý Q, sinh năm 1992, HKTT: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên và anh Thiều Quang C, sinh năm 1993, HKTT: Thôn T, xã T; anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1983, HKTT: Thôn B, xã P, huyện V có quen biết với nhau. Do cần tiền làm ăn nên anh C và anh T1 đã hỏi vay tiền của Q; Q thấy họ cần tiền lên đã cho vay với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định, thu lời bất chính 63.284.931 đồng. Cụ thể các lần cho vay của Q như sau:

Ngày 15/02/2022, tại nhà của Bùi Quý Q ở thôn P, xã T; Q đã cho anh C vay 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/ 1.000.000 đồng/1ngày (tương đương với 0,3%/1 ngày = 109,5%/1 năm), trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng sẽ là 4.500.000 đồng (mỗi tháng tính trung bình là 30 ngày, không tính tháng thừa, thiếu). Các bên không viết giấy vay nợ, không ấn định thời hạn vay. Do vậy, mức lãi suất mà Q cho vay như trên cao hơn mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự qui định là: (0,0547%/1 ngày = 20%/1 năm): 5,475 lần. Anh C đã trả Quỳnh tiền lãi của các kỳ từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 = 10 tháng x 4.500.000 đồng/1 tháng = 45.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định mà Bộ luật Dân sự qui định là 20% : 365 ngày x 306 ngày (của 10 tháng nói trên) x 50.000.000 đồng = 8.383.562 đồng. Nên tổng số tiền thu lời bất chính của Q đối với khoản vay của anh C là: 45.000.000 đồng – 8.383.562 đồng = 36.616.438 đồng. Từ kỳ vay tháng 01 năm 2023, do anh C không có khả năng trả lãi, nên Q và anh C đã thống nhất là anh C không phải trả lãi cho Q đối với khoản tiền vay nói trên, mà chỉ phải trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng.

Ngày 01/11/2022, anh Đỗ Văn T1 cũng có nhu cầu vay tiền làm ăn nên đã đến nhà Q hỏi vay tiền. Q đồng ý và cho anh T1 vay 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Hai bên thống nhất trả lãi vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng (không phân biệt tháng thừa, tháng thiếu), tương đương với 0,5%/1 ngày = 182,5%/1 năm. Các bên không viết giấy vay nợ, không ấn định thời hạn vay. Mức lãi suất mà Q cho anh T1 vay cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự qui định là 0,0547%/1 ngày = 20%/1 năm. Anh T1 đã trả lãi suất cho Q từ tháng 12/2022 đến tháng 9/2023 với số tiền là: 3.000.000 đồng/1 tháng x 10 tháng = 30.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định mà Bộ luật dân sự qui định là 20% : 365 ngày x 104 ngày (của 10 tháng nói trên) x 20.000.000 đồng = 3.331.507 đồng. Nên tổng số tiền thu lời bất chính của Q đối với khoản vay của anh T1 là: 30.000.000 đồng – 3.331.507 đồng = 26.668.493 đồng. Từ tháng 10 năm 2023, do anh T1 không có khả năng trả lãi nên Q và anh T1 đã thống nhất là anh T1 không phải trả lãi cho Q đối với khoản tiền vay trên nữa mà chỉ phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Như vậy cả hai lần cho anh T1 và anh C vay tiền, thì Q thu lời bất chính là 63.284.931 đồng.

Ngày 25/10/2023, anh T1 và anh C có đơn trình báo đến Công an xã P và Cơ quan CSĐT Công an huyện V.

Quá trình điều tra xác định: Toàn bộ số tiền thu lời bất chính có được, Q đã tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Q cũng chưa bồi thường, khắc phục số tiền thu lời bất chính cho anh T1 và anh C.

Cơ quan điều tra đã sao kê lịch sử giao dịch tài khoản số 145533359 Ngân hàng TMCP C1 của Q, xác định rõ các lần chuyển tiền trả lãi hàng tháng của anh C, anh T1 cho Q như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSVG ngày 18/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Quý Q về tội ***"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***" theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu tại bản Cáo trạng và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Quý Q phạm tội ***"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***". Xử phạt bị cáo Bùi Quý Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Quý Q phải trả cho anh T2 Quang Chín số tiền 36.616.438 đồng; trả cho anh Đỗ Văn T1 số tiền 26.668,493 đồng. Truy thu của bị cáo Bùi Quý Q 11.715.069 đồng là tiền thu lời bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.Truy thu của anh Thiều Quang C số tiền 50.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.Truy thu của anh Đỗ Văn T1 số tiền 20.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.Về án phí buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thiều Quang C và anh Đỗ Văn T1 vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy anh C và anh T1 vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn tố cáo, các bản sao kê tài khoản Ngân hàng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/02/2022 đến ngày 30/9/2023, tại xã T, huyện V; Bùi Quý Q đã cho anh T2 Quang Chín vay 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (109, 5%/1 năm), gấp 5,475 lần so với lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, thu lời bất chính số tiền 36.616.438 đồng; Q đã cho anh Đỗ Văn T1 vay 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (182,5%/1 năm), gấp 9,125 lần so với lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, thu lời bất chính 26.668.493 đồng. Tổng số tiền Q đã thu lời bất chính là 63.284.931 đồng, Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện và đã thu lợi bất chính số tiền 63.284.931 đồng. Hành vi này của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành thành tội ***"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*** quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà N2, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và miễn khấu trừ thu nhập được UBND xã T nơi bị cáo thường trú xác nhận nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên sẽ xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và là bài học cảnh tỉnh cho mọi người.

Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

-Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo Q đã thu của C là 8.383.562 đồng, đã thu của T1 là 3.331.507 đồng, tổng cộng là **11.715.069 đồng**, đây là tiền do phạm tội mà có nên sẽ truy thu của bị cáo Q nộp vào Ngân sách Nhà nước.

-Đối với số tiền lãi bị cáo Q đã thu của C 36.616.438 đồng, thu của T1 26.668.493 đồng, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho anh C và anh T1 vay tiền nên sẽ buộc bị cáo phải trả lại cho anh C và anh T1 số tiền này.

-Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng anh C còn nợ bị cáo và 20.000.000đồng anh T1 còn nợ bị cáo, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ truy thu của anh C và anh T1 số tiền này nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý Q phạm tội ***"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"***

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Quý Q **01 năm** cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Quyết định thi hành án và Bản án được giao cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Giao bị cáo Bùi Quý Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Bùi Quý Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4.Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Bùi Quý Q phải trả cho anh T2 Quang Chín số tiền 36.616.438 đồng; trả cho anh Đỗ Văn T1 số tiền 26.668,493 đồng.

Truy thu của bị cáo Bùi Quý Q 11.715.069 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của anh Thiều Quang C số tiền 50.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Truy thu của anh Đỗ Văn T1 số tiền 20.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quý Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *CA huyện Văn Giang;*
- *VKS huyện Văn Giang;*
- *Chi cục THADS huyện Văn Giang;*
- *UBND xã Thắng Lợi*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm